

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2780/CT - TTr1 - N3 ngày 24/4/2012 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xem xét ưu đãi thuế TNDN của Công ty CP Hàng Hải Thiên An (Công ty). Sau khi xin ý kiến Bộ Kế Hoạch Đầu Tư, Bộ Giao Thông Vận Tải và thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 42 Mục VIII Phần B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP quy định về lĩnh vực ưu đãi đầu tư như sau:

"42. Phát triển vận tải công cộng bao gồm: vận tải bằng phương tiện tàu biển, máy bay; vận tải bằng đường sắt; vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên; vận tải bằng phương tiện thủy nội địa chở khách hiện đại, tốc độ cao; vận tải bằng công-ten-nơ."

Kể từ kỳ tính thuế năm 2009, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN đã quy định cụ thể lĩnh vực, địa bàn hưởng ưu đãi thuế TNDN thì lĩnh vực vận tải không thuộc diện được ưu đãi thuế TNDN như trước đây.

- Điều 143, 144, 145, 146, 147 Luật Hàng hải số 40/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005 quy định:

"Điều 143. Hợp đồng thuê tàu định hạn

1. Hợp đồng thuê tàu định hạn là hợp đồng thuê tàu, theo đó chủ tàu cung cấp một tàu cụ thể cùng với thuyền bộ cho người thuê tàu.

Điều 144. Nghĩa vụ của chủ tàu trong thuê tàu định hạn

1. Chủ tàu có nghĩa vụ giao tàu biển cho người thuê tàu đúng địa điểm, thời điểm với trạng thái an toàn kỹ thuật cần thiết, có đủ dự trữ phù hợp với mục đích sử dụng đã thỏa thuận trong hợp đồng và duy trì như vậy trong suốt thời gian thuê tàu.

2. Chủ tàu có nghĩa vụ cung cấp thuyền bộ có năng lực phù hợp với mục đích sử dụng tàu đã thỏa thuận trong hợp đồng, trả lương và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác cho thuyền viên trong thời gian thuê tàu.

Điều 145. Quyền của người thuê tàu định hạn

1. Người thuê tàu có toàn quyền sử dụng các khu vực chuyên dùng ở trên tàu để vận chuyển hàng hoá, hành khách, hành lý.

2. Người thuê tàu không có quyền sử dụng các khu vực khác ở trên tàu để vận chuyển hàng hoá, hành khách, hành lý, trừ trường hợp được chủ tàu đồng ý.

Điều 146. Nghĩa vụ của người thuê tàu định hạn

1. Người thuê tàu có nghĩa vụ sử dụng tàu đúng mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng và phải quan tâm thích đáng các quyền lợi của chủ tàu.

2. Người thuê tàu có nghĩa vụ bảo đảm tàu chỉ được sử dụng để vận chuyển hàng hoá, hành khách và hành lý hợp pháp.

3. Sau khi hết hạn cho thuê tàu, người thuê tàu có nghĩa vụ trả tàu cho chủ tàu đúng địa điểm, thời điểm và trạng thái kỹ thuật đã thoả thuận trong hợp đồng, trừ những hao mòn tự nhiên của tàu.

Điều 147. Quan hệ giữa chủ tàu, người thuê tàu và thuyền bộ của tàu trong thuê tàu định hạn

1. Trong thời gian tàu cho thuê định hạn, thuyền trưởng và các thuyền viên khác trong thuyền bộ của tàu vẫn thuộc quyền quản lý về lao động của chủ tàu. Chủ tàu hoàn toàn chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến thuyền bộ.

2. Trong hoạt động khai thác tàu, thuyền trưởng là người đại diện của người thuê tàu và phải thực hiện các chỉ thị của người thuê tàu phù hợp với hợp đồng thuê tàu định hạn.

3. Chủ tàu chịu trách nhiệm liên đới với người thuê tàu về việc thuyền trưởng thực hiện quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều này, trừ trường hợp thuyền trưởng đã ghi rõ trong cam kết của mình là thực hiện quyền hạn đó nhân danh người thuê tàu.

Căn cứ quy định nêu trên thì hoạt động cho thuê tàu định hạn được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển. Do đó, hoạt động cho đối tác người nước ngoài thuê tàu định hạn là xuất khẩu dịch vụ, không phải là hoạt động vận tải biển, nên Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động này.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn